

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 239/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 21 - 4 - 2020.

V/v “Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Ngọc Lan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Cao Thị Chính
2. Bà Hoàng Thị Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Mỹ Trinh là Thư ký Tòa án nhân dân Tp.Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp.Quy Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1182/2019/TLST-HN ngày 17 tháng 12 năm 2019 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2020/QĐST-HNGĐ ngày 24/3/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Mai Thị Xuân Hg. H, sinh năm: 1967; cư trú tại 47 Phan Đình Ph, thành phố QN, tỉnh BĐ. (có mặt).

Bị đơn: Anh Nguyễn Hoàng Hh, sinh năm: 1979; cư trú tại 584/1 Trần Hưng Đạo, thành phố QN, tỉnh BĐ. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo đơn khởi kiện đề ngày 10/12/2019 và các lời khai tiếp theo nguyên đơn, chị Mai Thị Xuân Hg. H trình bày:

Chị và anh Nguyễn Hoàng Hh trước khi kết hôn có tự nguyện tìm hiểu khoảng 01 năm, đến năm 2013 đăng ký kết hôn tại UBND phường Th.N, TP. QN, tỉnh BĐ. Quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm. Vì trước khi kết hôn chị và anh Hh đã từng đổ vỡ hôn nhân, chị có 01 người con riêng và anh Hh

cũng có một con riêng. Anh Hh chưa bao giờ cho chị gặp con riêng của anh, hai vợ chồng luôn bất hòa về con riêng của nhau. Năm 2017 chị cũng đã có đơn xin ly hôn nhưng được Tòa động viên hòa giải nên chị đã rút đơn ly hôn. Sau khi rút đơn ly hôn đến nay vợ chồng sống không còn hạnh phúc, chỉ sống gượng ép với nhau. Nay chị thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng sống ly thân từ tháng 10/2019 cho đến nay, nên chị yêu cầu được ly hôn anh Hh để ổn định cuộc sống.

Quá trình chung sống, anh chị không có con chung, hiện nay chị không có thai nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về tài sản chung: Chị và anh Hh tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa giải quyết.

**Bị đơn anh Nguyễn Hoàng Hh trình bày tại bản khai ngày 16/01/2020:*

Trước khi kết hôn anh và chị H có thời gian tự nguyện tìm hiểu một năm, đến năm 2013 anh chị đăng ký kết hôn tại UBND phường Th.N, TP. QN. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến tháng 12/2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm. Nay chị H yêu cầu ly hôn, anh không đồng ý.

Quá trình chung sống, anh chị không có con chung, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về tài sản chung: Anh và chị H tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa giải quyết.

+ *Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp.QN phát biểu việc tuân thủ pháp luật về tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:*

- Thẩm phán đã thực hiện đúng theo qui định của Bộ luật tố tụng Dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm xét xử sơ thẩm. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng theo qui định của pháp luật tố tụng Dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự: Nguyên đơn chị Mai Thị Xuân Hg.H đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo qui định của Bộ luật tố tụng Dân sự được quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật TTDS. Bị đơn anh Nguyễn Hoàng Hh không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo qui định của Bộ luật tố tụng Dân sự được quy định tại các Điều 70 và 72 Bộ luật TTDS

+ *Về quan điểm giải quyết vụ án đề nghị:* Áp dụng Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình.

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Mai Thị Xuân Hg. H xin ly hôn anh Nguyễn Hoàng Hh.

- Con chung: Chị H, anh Hh không có con chung, không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Tài sản chung: Chị H, anh Hh không yêu cầu Tòa giải quyết.
- Án phí HNGĐ: Chị Mai Thị Xuân Hg H phải chịu 300.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Hoàng Hh là bị đơn trong vụ án, mặc dù đã được Tòa triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Do đó căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Huỳnh theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung: Chị Mai Thị Xuân Hg. H và anh Nguyễn Hoàng Hh kết hôn vào năm 2013 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại phường Th.N, TP. QN, đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Theo chị H nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, năm 2017 chị cũng đã có đơn xin ly hôn nhưng được Tòa động viên, phân tích nên chị đã rút đơn. Sau khi rút đơn vợ chồng chung sống không còn hạnh phúc, chỉ gượng ép với nhau. Mâu thuẫn gay gắt nhất là khoảng tháng 10/2019 và vợ chồng cũng đã sống ly thân từ đó cho đến nay.

Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin ly hôn anh Hh để ổn định cuộc sống.

Tại phiên hòa giải ngày 21/01/2020, anh Hh cũng đã thừa nhận trong quá trình chung sống vợ chồng nhiều lần bất đồng quan điểm, năm 2017 chị H đã có đơn xin ly hôn, sau đó chị H rút đơn và vợ chồng tiếp tục chung sống với nhau, đến tháng 12/2019 lại phát sinh mâu thuẫn. Theo anh nguyên nhân là do vợ chồng không có tiếng nói chung, không hòa thuận, nhưng anh cho rằng chưa đến mức trầm trọng, vẫn có thể hàn gắn tình cảm được nên anh không đồng ý ly hôn. Tuy anh Hh không đồng ý ly hôn nhưng anh không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng, anh cũng không đến Tòa theo giấy triệu tập, thông báo của Tòa án. Hiện nay vợ chồng anh chị đã sống ly thân.

Xét thấy mâu thuẫn của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị Mai Thị Xuân Hg.H được ly hôn anh Nguyễn Hoàng Hh là phù hợp với Điều 51, 56 của luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống anh chị không có con chung, nên chị H và anh Hh không yêu cầu Tòa giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Chị H, anh Hh không yêu cầu Tòa giải quyết.

[4] Về án phí : Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội chị Mai Thị Xuân Hg.H phải chịu án phí sơ thẩm Hôn nhân gia đình.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố QN phát biểu phù hợp nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử :

1- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Mai Thị Xuân Hg. H được ly hôn anh Nguyễn Hoàng Hh.

2- Về con chung: Chị Mai Thị Xuân Hg.H không yêu cầu, Tòa không giải quyết.

3 - Tài sản chung: Chị Mai Thị Xuân Hg.H không yêu cầu, Tòa không giải quyết.

4 - Án phí HNGĐST: Chị Mai Thị Xuân Hg.H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số số 0002396 ngày 17/12/2019 của Cơ quan thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn.

Báo cho các bên đương sự biết thời hạn kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với các đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- VKSND Tp.Quy Nhơn;
- Các đương sự;
- Lưu : VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Ngọc Lan

